

Ngày 07/09/2026



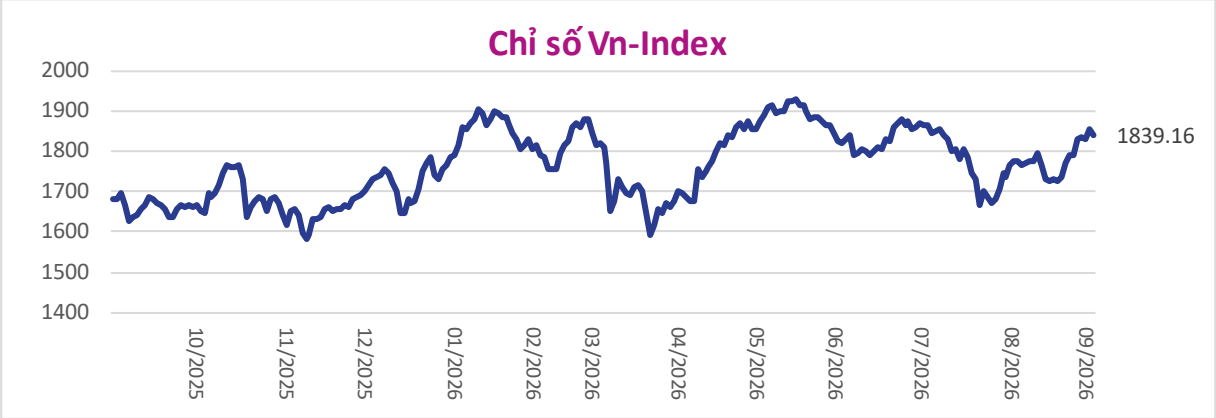
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1839.16 -13.92 -0.75%

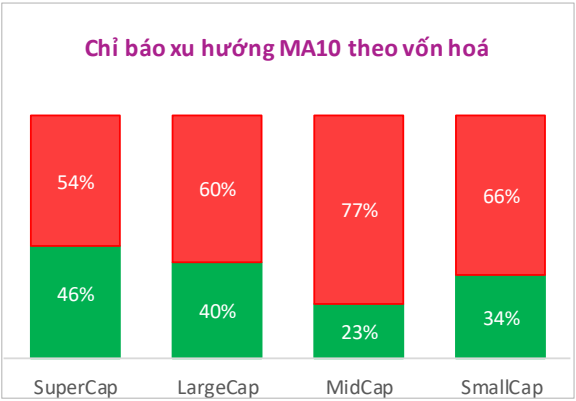


Phiên giao dịch sáng ngày 07/09/2026, chỉ số Vn-Index đang giảm điểm mạnh, tuy nhiên số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -13,92 điểm, nhưng vẫn đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: GVR(+1,1%), trong khi đó một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VCB(-1,0%), VIC(-2,6%), VNM(-1,6%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV vẫn chưa phá vỡ xu hướng tăng.

Trong tháng 8/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -1.601 tỷ đồng. Và trong những ngày đầu tháng 9/2026, khối ngoại tiếp tục bán ròng -1.720 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -95.544 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -284 tỷ đồng.

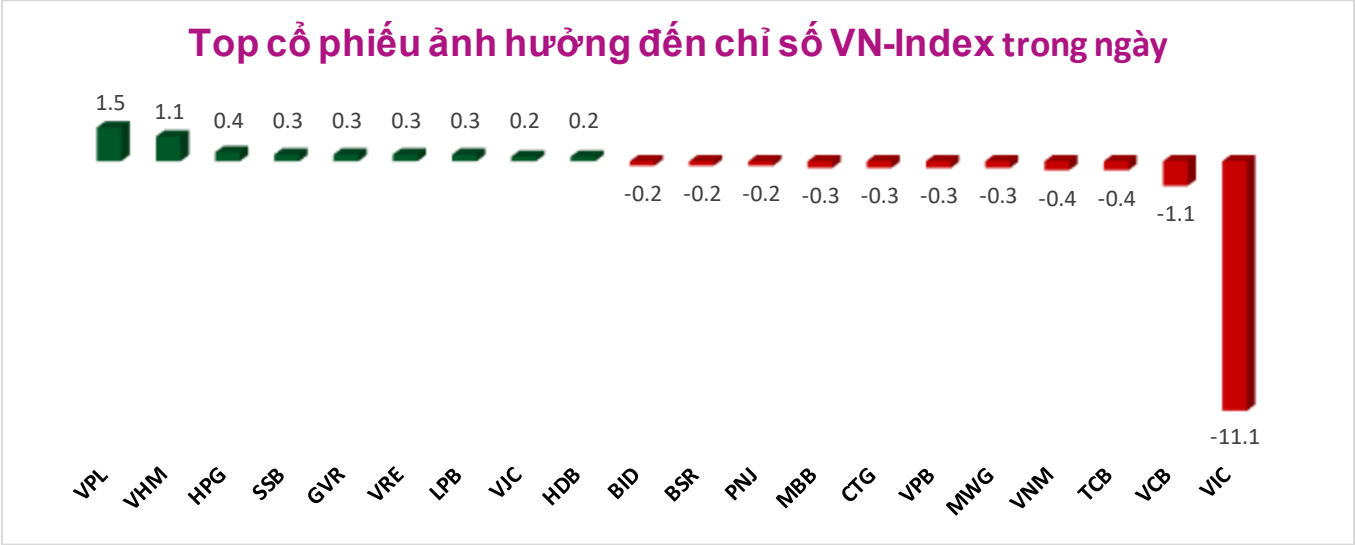
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↑	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↑	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

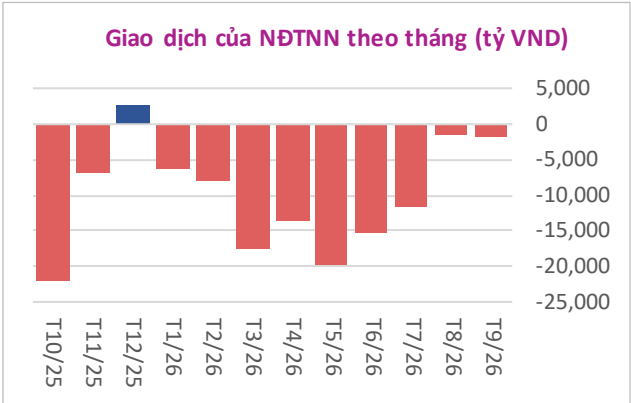
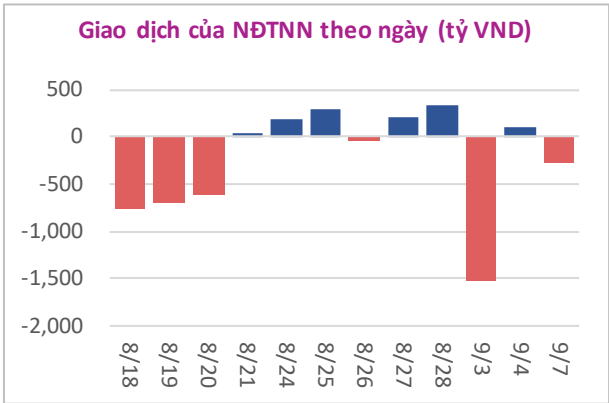


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

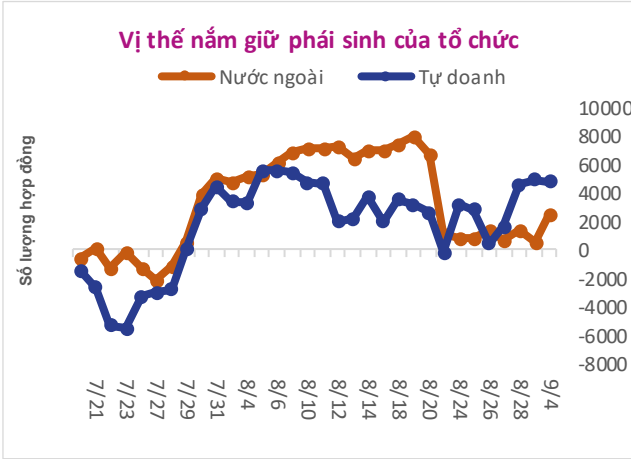
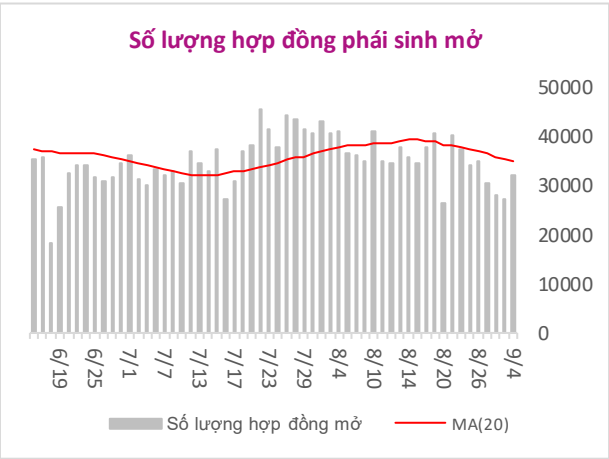
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



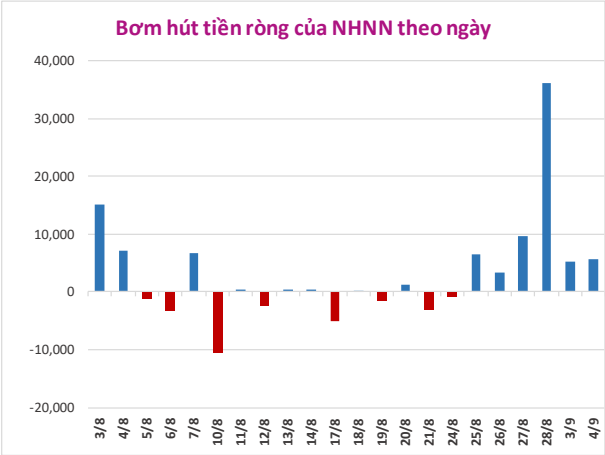
Thị trường phái sinh VN30



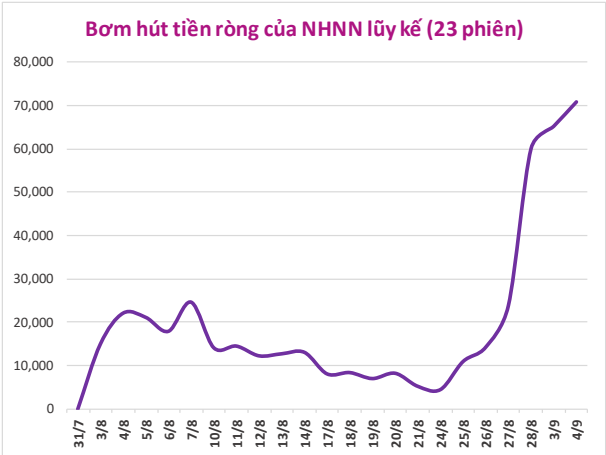
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



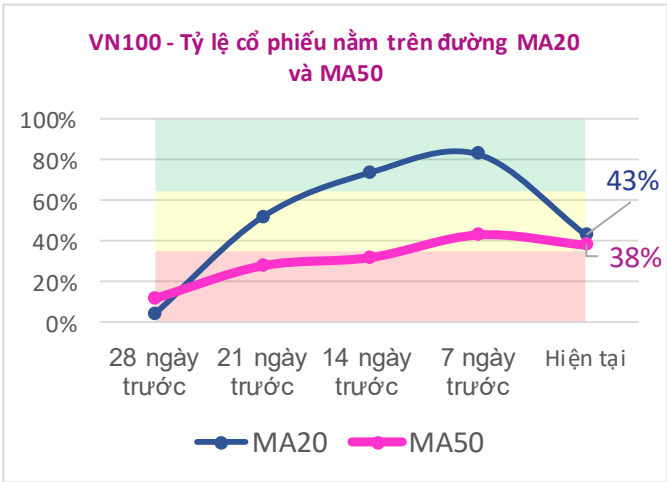
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

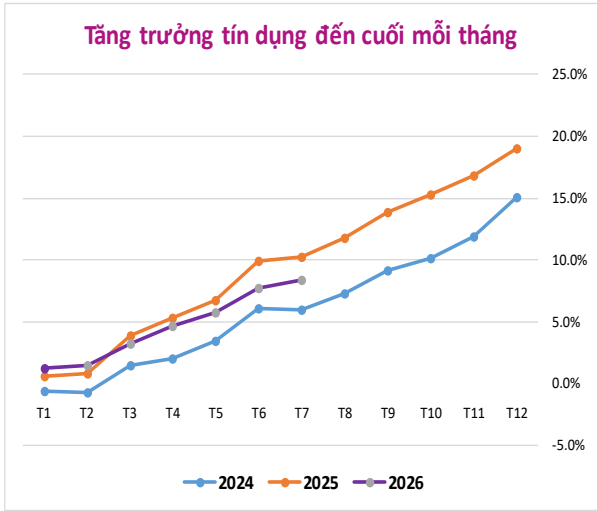
VIC (+24.1)	VPL (+7.8)	SJS (+6.0)	DGC (+3.8)	STB (+3.4)
BVH (+2.9)	VHM (+2.7)	SSB (+2.4)	PLX (-2.2)	VNM (-2.4)
BMP (-2.4)	GMD (-2.5)	VCB (-2.5)	CTD (-2.5)	DGW (-2.6)
VTP (-3.5)	FRT (-3.7)	MWG (-4.0)	GEE (-4.0)	PNJ (-5.7)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

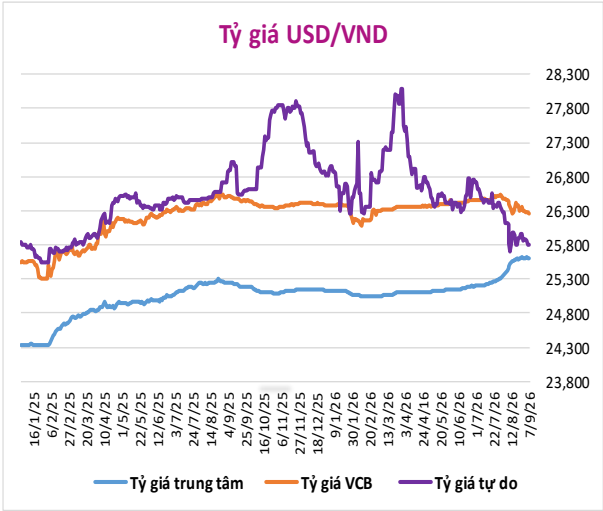


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



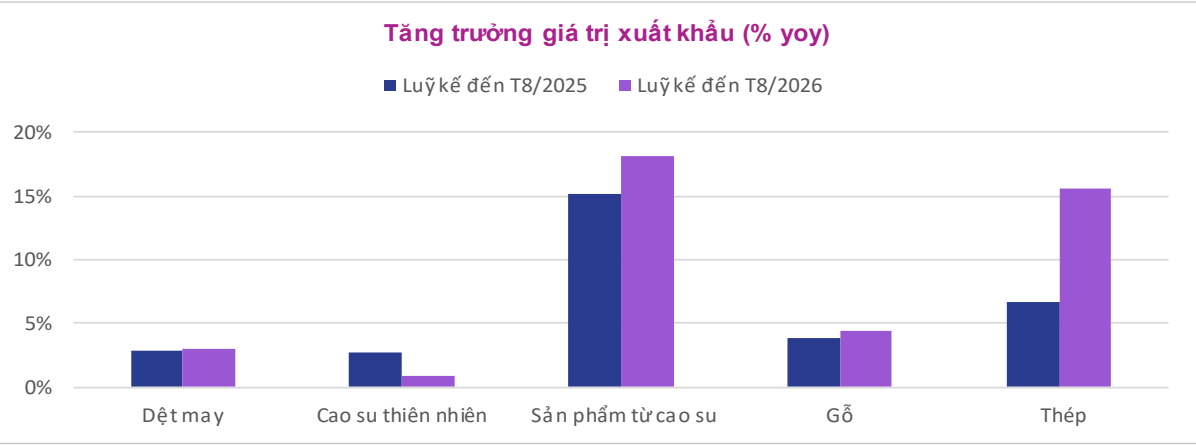
Tỷ giá USD/VND



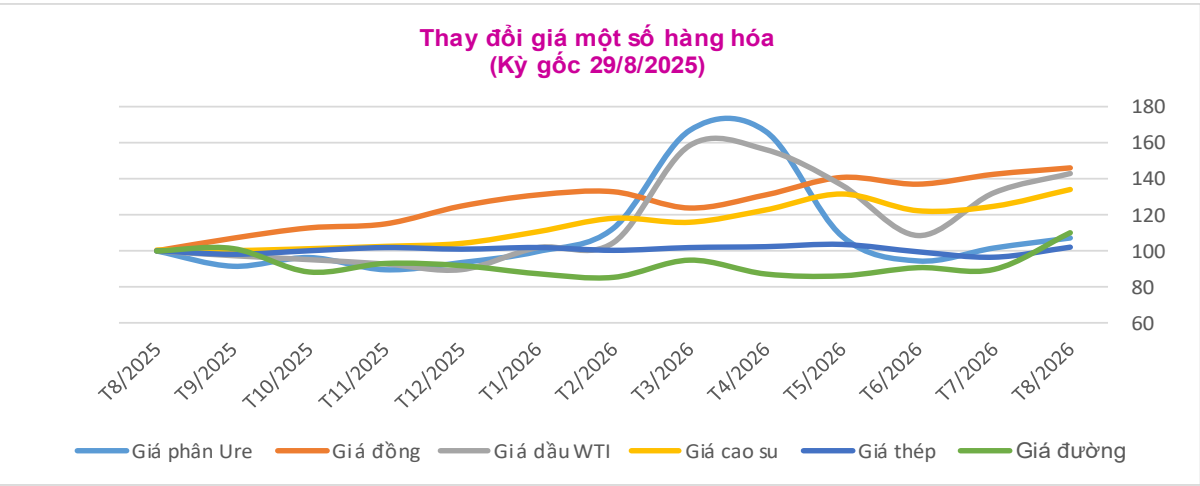
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	06/2026	07/2026	08/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	51.8	52.9	53.3	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 8 đạt mức cao nhất của sáu tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	12.7%	14.5%	14.4%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	14.8%	14.5%	14.9%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 8 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	28.1%	25.5%	26.3%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	45.7%	41.7%	38.4%	Duy trì tăng trưởng cao, nhưng nhập siêu tháng thứ chín liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	4.69%	4.45%	4.89%	Lạm phát tháng 8 vượt mốc báo động 4,5%, tiếp tục neo ở mức cao.
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.3%	0.1%	-0.83%	Tỷ giá VCB và giá USD tự do giảm, trong khi tỷ giá trung tâm lại tăng

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Số việc làm tháng 8 chưa đủ thuyết phục Fed tăng lãi suất: Thị trường lao động Mỹ tháng 8 ghi nhận kết quả tích cực với 162.000 việc làm phi nông nghiệp mới và tỷ lệ thất nghiệp ổn định ở mức 4,1%, đẩy xác suất Fed tăng lãi suất trong cuộc họp sắp tới lên mức hơn 60%. Dù vậy, giới phân tích nhận định số liệu này chỉ tiếp thêm cơ sở cho phe ủng hộ thắt chặt chứ chưa đủ sức nặng mang tính quyết định cho động thái điều hành ngày 16/9. Bức tranh chính sách tiền tệ càng thêm phức tạp trước sự chia rẽ quan điểm nội bộ của các nhà hoạch định chính sách và sức ép từ Tổng thống Donald Trump khi ông tiếp tục kêu gọi hạ lãi suất. Quyết định điều hành then chốt của Fed cùng tân Chủ tịch Kevin Warsh sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào các báo cáo lạm phát gồm PPI và CPI được công bố vào tuần tới. (Nguồn: bbw.vn)



TIN QUỐC TẾ

Nguyên nhân gây khủng hoảng thị trường trái phiếu chính phủ Mỹ: Thị trường trái phiếu chính phủ Mỹ đang chịu áp lực lớn khi lợi suất không ngừng leo thang, xuất phát từ sáu nguyên nhân cốt lõi theo nhật báo Il Sole 24 Ore. Yếu tố hàng đầu là thâm hụt tài khóa và nợ công kỷ lục khiến Washington ồ ạt phát hành trái phiếu, trong khi chi phí trả lãi vượt 1.000 tỷ USD. Ngoài ra, việc Ngân hàng trung ương Nhật Bản thắt chặt tiền tệ làm dòng vốn ngoại rút về nước, kết hợp với làn sóng phát hành hơn 250 tỷ USD trái phiếu hấp dẫn từ các Big Tech để đầu tư AI đã hút mạnh thanh khoản. Áp lực lạm phát do giá dầu neo cao, cơ cấu cầu lệch pha từ stablecoin chỉ chuộng kỳ hạn ngắn và niềm tin quốc tế suy giảm bởi các chính sách thương mại bất ổn càng khiến thị trường khó hấp thụ lượng nợ khổng lồ. (Nguồn: stockbiz.vn)

Iran tuyên bố lập vùng cấm gần eo biển Hormuz: Thư ký Hội đồng An ninh Quốc gia Tối cao Iran Mohsen Rezaei tuyên bố Tehran chuẩn bị thiết lập một "khu vực cấm" gần eo biển chiến lược Hormuz nhằm siết chặt kiểm soát và phong tỏa hoạt động hàng hải qua tuyến đường huyết mạch này. Vùng cấm dự kiến trải dài từ ranh giới phong tỏa của hải quân Mỹ đến các khu vực thuộc Vịnh Ba Tư. Theo giới chức Iran, mọi tàu thuyền có ý di chuyển qua eo biển từ bên trong phạm vi giới hạn này sẽ bị đưa vào danh sách trừng phạt. Song song đó, Tehran đang đàm phán với Oman để tính toán lập hành lang vận tải tạm thời qua vùng biển hai nước. Động thái cứng rắn diễn ra trong bối cảnh các cuộc đụng độ, tập kích trả đũa giữa quân đội Mỹ và Iran tiếp tục leo thang dữ dội, khiến an ninh năng lượng toàn cầu đứng trước nguy cơ bất ổn nghiêm trọng. (Nguồn: vnexpress.net)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận phiên giao dịch đồng loạt giảm điểm trên cả ba chỉ số chính, phản ánh tâm lý thận trọng của giới đầu tư. Cụ thể, chỉ số Dow Jones chịu mức giảm mạnh nhất khi mất 271,86 điểm, tương đương 0,51%, lùi về mốc 53.414,25 điểm. Cùng xu hướng tiêu cực, chỉ số S&P 500 cũng điều chỉnh giảm 29,11 điểm (-0,38%), chốt phiên tại mức 7.718,60 điểm do áp lực bán lan rộng ở nhiều nhóm ngành chủ chốt. Trong khi đó, chỉ số Nasdaq có biên độ giảm nhẹ hơn khi chỉ mất 77,07 điểm, tương ứng giảm 0,29%, đóng cửa tại mức 26.506,99 điểm. Nhìn chung, sắc đỏ bao trùm toàn bộ Phố Wall khi bên bán chiếm ưu thế, tạo sức ép ngắn hạn. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới duy trì sắc xanh tích cực với đã tăng trải rộng trên các mặt hàng chuẩn, phản ánh mối lo ngại thắt chặt nguồn cung. Cụ thể, giá dầu Brent tiêu chuẩn toàn cầu tăng 0,8%, neo vững ở mức 96,28 USD/thùng nhờ lực mua chủ động từ các quỹ đầu tư lớn. Song hành cùng xu hướng đó, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI của Mỹ cũng nhích nhẹ 0,2%, giao dịch ổn định quanh ngưỡng 91,48 USD/thùng. Khoảng chênh lệch giữa hai loại dầu duy trì ở mức 4,8 USD/thùng khi thị trường cân nhắc các động thái điều tiết sản lượng từ khối OPEC+ cùng rủi ro địa chính trị. Nhìn chung, tâm lý giao dịch đang nghiêng về bên mua, hỗ trợ vững chắc cho xu hướng phục hồi ngắn hạn của năng lượng. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới ghi nhận nhịp điều chỉnh nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần khi áp lực chốt lời gia tăng sau chuỗi ngày tăng nóng. Cụ thể, giá vàng giao ngay dao động quanh ngưỡng 4.427 USD/ounce, giảm nhẹ gần 0,1% do đồng USD và lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ phục hồi sau các dữ liệu kinh tế tích cực. Tại thị trường trong nước, giá vàng miếng SJC và vàng nhẫn 9999 duy trì xu hướng đi ngang ở vùng đỉnh lịch sử, niềm yêu thích quanh mức 144,6 - 147,6 triệu đồng/lượng, phản ánh tâm lý thận trọng từ giới đầu tư. Dù đối mặt với áp lực rung lắc ngắn hạn, kim loại quý vẫn giữ vững triển vọng tăng trưởng nhờ lực cầu trú ẩn an toàn. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	53414.25	-271.86	-0.51
S&P 500	7718.60	-29.11	-0.38
Nasdaq	26506.99	-77.07	-0.29
FTSE100	10831.09	-0.43	0.00
Euro Stoxx 50	6392.93	10.34	0.16
DAX	26046.40	43.08	0.17
Nikkei 225	66057.00	1036.06	1.59
Shanghai	3930.12	-11.97	-0.30
KOSPI	6687.21	107.73	1.64

TIN TRONG NƯỚC

Thủ tướng: Đẩy nhanh tiến độ đưa thị trường tài sản mã hóa thí điểm vào hoạt động: Tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, đẩy nhanh tiến độ đưa thị trường tài sản mã hóa thí điểm vào hoạt động nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý và phòng ngừa rủi ro. Hiện tại, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận về mặt nguyên tắc cho 5 doanh nghiệp thành lập sàn giao dịch, gồm CTCP Tài sản số Việt Nam, VIXEX, SCEX, CAEX và TCEX. Để được cấp phép chính thức, các sàn phải đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thông tin mạng cấp độ 4 và hoàn thành góp vốn điều lệ 10.000 tỷ đồng. Quá trình cấp phép và giám sát sẽ do Bộ Tài chính phối hợp cùng Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước thực hiện. Tiến độ vận hành phụ thuộc vào năng lực hạ tầng và vốn của từng sàn. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Ngân hàng tăng ưu đãi hút tiền nhàn rỗi, thanh khoản cải thiện: Nhiều ngân hàng thương mại đang đẩy mạnh các chương trình ưu đãi nhằm thu hút tiền gửi nhàn rỗi, đưa lãi suất thực nhận lên mức 8,7% - 9,4%/năm thông qua chính sách cộng biên độ cho khách hàng phổ thông hoặc niêm yết mức 9% - 10%/năm kèm điều kiện sổ dư lớn. Bên cạnh việc đa dạng hóa kênh huy động qua chứng chỉ tiền gửi và các gói tích lũy dài hạn kết hợp đầu tư, bảo hiểm, dòng tiền vào hệ thống đã ghi nhận sự khởi sắc rõ nét. Tính đến cuối tháng 8, tăng trưởng huy động vốn đạt 8,77%, lần đầu tiên vượt mức tăng trưởng tín dụng 8,38%. Sự chuyển dịch tích cực này giúp thanh khoản toàn hệ thống được cải thiện đáng kể, qua đó giảm áp lực cạnh tranh lãi suất huy động và tạo thêm dư địa ổn định mặt bằng lãi suất cho vay. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá						Giá thị trường (07/9/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book	EPS	P/B	P/E	
			Q1/26 (YoY)	Q2/26 (YoY)	lợi nhuận tròn Q1/26	lợi nhuận tròn Q2/26	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2026 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.21	7.3	22,200
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.27	4.5	16,750
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.59	6.7	47,150
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.47	8.4	36,350
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.05	9.5	142,300
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.20	25.6	26,550
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.67	8.1	61,100
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.35	7.0	31,200
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.15	14.3	75,100
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.57	8.6	32,050
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.56	16.0	40,150
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.59	7.1	51,500
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.16	13.4	63,200
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.83	11.0	72,800
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.99	17.5	83,800
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.81	5.6	12,750
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.22	14.97	77,300
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.25	7.92	13,950
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.76	6.65	17,100
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.41	7.29	9,950
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.28	10.83	21,900
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.94	17.41	12,500
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.95	11.46	27,100
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.91	11.85	17,250
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.54	9.82	7,100
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	8.19	22.60	143,200
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.87	15.72	28,600
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.55	5.10	30,400
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.31	15.40	68,500
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	4.40	4742.93	48,700
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.20	15.02	72,300
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.20	22.57	48,300
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.83	12.97	25,300
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.21	5.21	20,450
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.09	8.89	51,600
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.56	15.45	35,600
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	0.97	12.61	12,850
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.20	10.18	37,900
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.71	9.44	49,400
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.65	26.56	23,000
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.81	4.59	11,950
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.03	7.81	49,200
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.43	24.54	77,300
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.28	8.83	32,350
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.77	6.94	16,800
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.26	10.04	87,000
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.14	13.84	58,300
48	VGI	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.57	4.28	11,400
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.18	8.09	52,300
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.00	35.10	126,000
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.69	13.52	60,900
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.22	9.01	27,650
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.53	15.32	51,300

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	79671.97(-1,308)	+16,336	+13,924	-1,308	+16,858
Giá dầu WTI	91.48(+0)	+8	+5	-1	+16
Giá gas châu Âu	74.63(+4)	+15	+12	0	+21
Giá vàng	4432.56(-41)	+24	+302	-226	+404
Giá đồng	6.6(+0)	0	+0	-0	+0
Giá đường	18.07(+0)	+2	+3	-1	+4
Giá phân Ure	443(-0)	+51	-3	-9	+60
Giá thép	3131(+16)	+124	+54	0	+178
Giá quặng sắt (62%Fe)	99.57(+0)	+4	+1	0	+6
Giá than	148.65(+2)	+19	+18	0	+21
Giá đậu tương	1306.25(0)	+142	+73	0	+159
Giá ngô	515.25(0)	+58	+53	-4	+79
Giá nhựa Polyvinyl	4931(+41)	+410	+370	0	+484
Giá cước vận tải khô BDI	3628(+140)	+689	+913	0	+996
Giá cước vận tải container (Drewry)	4465(0)	+168	-82	-82	+210
DXY	99.16(+0)	-1	-2	-2	+0
Giá cao su	232.7(-0)	+12	+16	-4	+22
Phốt pho vàng	28029.33(-200)	+33	+1,267	-437	+1,267
Ure(Sunsir)	1722.5(+10)	+5	-40	-45	+20
H2SO4	1800(0)	-70	-313	-313	0
HRC(Sunsir)	3388(+12)	+134	+86	-2	+168
Iron Ore (Sunsir)	718.89(+10)	+16	+4	0	+40
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	18033.33(+67)	+1,017	+1,092	0	+1,642
PVC(Sunsir)	4835(+150)	+394	+386	0	+460
Rebar	3151(-2)	+132	+71	-14	+149
Cautic soda	637(0)	-2	-6	-6	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.